TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUYÊN HOÁ** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HNGĐ-ST
Ngày 08 - 8 - 2022
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUYÊN HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Bích Thuỷ
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Xuân Phầu
Bà Bùi Thị Kim Nhung

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Trần Thị Linh Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình: Ông Trần Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2022 về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐST- DS ngày 22/7/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Tiến M, sinh năm: 1995.

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, phường L, thành phố Đ, tỉnh QuảngBình.

Nơi làm việc: Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

Bị đơn: Chị Trần Thị Hiền T, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Thôn S, xã V, huyện H, tỉnh Quảng Bình (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 26/4/2022, bản tự khai ngày 16/4/2022 và tại phiên toà anh Nguyễn Tiến M trình bày: Anh và chị Trần Thị Hiền T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhan dân xã V, huyện H, tỉnh Quảng Bình vào ngày 21/12/2018. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống chung tại nhà công vụ nơi anh M làm việc. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M công tác tại Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển 2, tỉnh Quảng Nam do tính chất công việc thường xuyên xa nhà nên tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Đến tháng 8 năm 2021 chị T về quê sinh sống tại thôn S, xã V, huyện H, tỉnh Quảng Bình cùng mẹ đẻ cho đến nay. Vợ chồng sống ly thân từ thời gian đó cho đến nay, hiện anh M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nên có nguyện vọng xin được ly hôn chị Trần Thị Hiền T.

Về con chung: Anh M trình bày vợ chồng không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh M trình bày vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án xem xét.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã triệu tập các bên đương sự đến tại Toà án để lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhằm giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm nhưng chỉ có mặt nguyên đơn anh Nguyễn Tiến M, vắng mặt bị đơn chị Trần Thị Hiền T nên Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá không thể thực hiện việc hoà giải cho các đương sự. Vì vậy Toà án đã lập Biên bản về việc đương sự vắng mặt không hoà giải được.

Ngày 22/6/2022 Tòa án nhân dân huyện Tuyên Hóa đã phối hợp với UBND xã V trực tiếp đến tại nhà chị Trần Thị Hiền T tại thôn S, xã Vtiến hành lấy lời khai của chị Trần Thị Hiền T thì chị T trình bày: Chị và anh M tìm hiểu và kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 21/12/2018. Sau khi kết hôn thì chị T làm việc ở thành phố Đà Nẵng còn anh M công tác và làm việc ở Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển 2, tỉnh Quảng Nam. Vì điều kiện công việc nên vợ chồng không sống cung với nhau, rất ít khi gặp nhau, chủ yếu liên lạc với nhau bằng điện thoại. Đến cuối năm 2020 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng ở xa ít khi gặp gỡ nên T cảm vợ chồng dần phai nhạt. Đến năm 2021 thì chị T về sống tại nhà mẹ đẻ ở xã V, huyện H và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Hiện tại chị T nhận thấy T cảm vợ chồng không còn nữa nên anh M làm đơn xin ly hôn chị cũng đồng ý.

Về con chung, tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Chị T trình bày không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Chị Trần Thị Hiền T khai vừa qua có nhận được giấy triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải của Tòa án nhưng vì công việc nên không thể đến tại Tòa án để giải quyết được. Chị T cũng đã làm đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì điều kiện công việc thường xuyên phải đi làm nên không thể về trực tiếp tham gia vụ án tại Toà án được.

Toà án nhân dân huyện Tuyên Hoá đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Tiến M có mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chị Trần Thị Hiền T vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay, T cảm vợ chồng không còn, nên không thể hàn gắn trở lại. Phía bị đơn chị Trần Thị Hiền T vắng mặt tại phiên toà, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và nhất trí ly hôn theo yêu cầu của anh M.

Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm tại phiên tòa đối với Thẩm phán và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ theo các quy định của pháp luật và tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã đảm bảo thực hiện đúng và đủ thành phần theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay bị đơn chị Trần Thị Hiền T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến M. Xử: anh Nguyễn Tiến M được ly hôn vắng mặt chị Trần Thị Hiền T. Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên đề nghị không xem xét. Án phí dân sự sơ thẩm anh Nguyễn Tiến M đã nộp số tiền 300.000đ tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hóa, tỉnh Quảng Bình nay phải chịu toàn bộ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến M và chị Trần Thị Hiền T tìm hiểu và kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, không bị ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Văn Hoá, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình ngày 21/12/2018 theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng vì điều kiện công việc nên mỗi người sống một nơi, anh M công tác ở Bộ tư lệnh vùng cảnh sát biển 2, tỉnh Quảng Nam, chị T thì sinh sống và làm việc ở thành phố Đà Nẵng. Buổi đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng sau một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng ở xa nhau, ít khi gặp nhau. Mặt khác do điều kiện công

việc của mỗi vên nhưng vợ chồng thiếu sự thông cảm với nhau nên tình cảm vợ chồng dần dần phai nhạt không ai quan tâm đến ai nhưng không có điều kiện để hàn gắn T cảm vợ chồng. Hai bên sống ly thân với nhau từ năm 2021 cho đến nay. Hiện tại T cảm vợ chồng thực sự không còn nên anh Nguyễn Tiến M có nguyện vọng xin được ly hôn với chị Trần Thị Hiền T để ổn định cuộc sống, chị T cũng đồng ý ly hôn theo nguyện vọng của anh M.

Trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án anh M có mặt còn chị Trần Thị Hiền T đều vắng mặt, nên Toà án không thể tiến hành hoà giải để giúp vợ chồng khắc phục khuyết điểm trở về đoàn tụ. Tại phiên toà chị Trần Thị Hiền T vẫn vắng mặt nhưng đã có đơn Đề nghị xét xử vắng mặt, do hiện tại công việc chị T phải đi làm xa nhà thường xuyên ít khi có mặt tại địa phương nên chị T không thể về tại Toà án để giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh M. Vì vậy chị có đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị. Xét việc vắng mặt của chị T tại phiên toà hôm nay là có lý do chính đáng.

Xét tình trạng vợ chồng hiện tại, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không khắc phục được, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, hai bên bỏ mặc không quan tâm lẫn nhau. Hiện tại tình cảm vợ chồng thực sự không còn, nếu duy trì cuộc hôn nhân này sẽ không có lợi cho cả hai phía, nguyện vọng xin ly hôn của anh Nguyễn Tiến M là chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận và áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến M và chị Trần Thị Hiền T và chấp nhận việc vắng mặt chị Trần Thị Hiền T là phù hợp.

[2] Về con chung của vợ chồng: Theo lời trình bày anh Nguyễn Tiến M và chị Trần Thị Hiền T: Vợ chồng không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến M và chị Trần Thị Hiền T thừa nhận không có yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000080 ngày 27 tháng 4 năm 2022 nay phải chịu toàn bộ khoản án phí.

Từ những căn cứ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng khoản 1 Điều 51, Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 2 Điều 207, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự xử: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến M và chị Trần Thị Hiền T và chấp nhận việc vắng mặt tại phiên toà của chị Trần Thị Hiền T.

2. Về con chung của vợ chồng: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản và công nợ chung của vợ chồng: Anh Nguyễn Tiến M và chị Trần Thị Hiền T không yêu cầu Toà án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Tiến M đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuyên Hoá theo biên lai số 0000080 ngày 27 tháng 4 năm 2022 nay phải chịu 300.000 đồng và được khấu trừ hết số tiền trên. Vậy anh M đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố nguyên đơn anh Nguyễn Tiến M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (08/8/2022). Riêng chị Trần Thị Hiền T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại trụ sở Uỷ ban nhân dân xã V, huyện H, tỉnh Quảng Bình nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chị Trần Thị Hiền T.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Tuyên Hoá;
- Chi cục THADS huyện Tuyên Hoá;
- Đương sự;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Đoàn Thị Bích Thuỷ